TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2023/QĐCNHGT-DS	*T, ngày 06 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Huỳnh Thị C và ông Huỳnh Văn N, bà Dương Thị N1;

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng góp hụi đề ngày 26 tháng 10 năm 2023 của bà Huỳnh Thị C

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Bà **Huỳnh Thị C**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Người bị kiện: Bà **Dương Thị N1**, sinh năm 1963.

Ông **Huỳnh Văn N**, sinh năm 1962.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 11 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 11 năm 2023 cụ thể như sau:

Bà Huỳnh Thị C với bà Dương Thị N1, ông Huỳnh Văn N thống nhất thỏa thuận: bà Dương Thị N1, ông Huỳnh Văn N thừa nhận có nợ và đồng ý trả cho bà Huỳnh Thị C số tiền còn nợ hụi là 11.000.000 đồng (dây hụi số 1 loại hụi 1.000.000 đồng mở ngày 06/6/2022 (âm lịch) một tháng khui 02 lần, có 27 phần do bà C làm đầu thảo), bà C không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Võ Thị Ngọc Quyền